

Số: /BC-SNV

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm năm 2026 của Sở Nội vụ

Thực hiện Công văn số 29/VPUBND-PVHCC ngày 01/7/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) và chế độ báo cáo định kỳ; Sở Nội vụ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2026 của Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

Phần 1:

CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ NỘI VỤ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Về ban hành và triển khai kế hoạch CCHC

- Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về CCHC tỉnh Gia Lai năm 2026; Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 5076/KH-SNV ngày 31/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026, với 30 nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực công tác CCHC; 03/03 đơn vị trực thuộc Sở đã ban hành và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Sở đã ban hành Công văn số 174/SNV-VP ngày 11/01/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026; qua đó, trong 6 tháng đầu năm, Sở đã hoàn thành 14/30 nhiệm vụ, đạt 46,67% theo Kế hoạch CCHC đã đề ra.

- Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC (CCHC) tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030; Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 2099/KH-SNV ngày 03/4/2026 của Sở Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 – 2030; đồng thời, ban hành Kế hoạch số 2155/KH-SNV ngày 06/4/2026 phát động phong trào thi đua đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Nội vụ.

2. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền CCHC

Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 799/KH-SNV ngày 04/02/2026 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2026; Kế hoạch xác định 09 hình thức, biện pháp tuyên truyền trong công tác CCHC. Các hình thức được tuyên truyền

thường xuyên¹. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã thực hiện đăng tải hơn 80 tin, bài liên quan công tác CCHC trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, tăng cường cung cấp thông tin, bài viết để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 3909/KH-SNV ngày 11/6/2026 về kiểm tra công tác CCHC của Sở Nội vụ năm 2026; theo Kế hoạch, sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 09 đơn vị thuộc, trực thuộc. Thời gian dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra trong tháng 8/2026.

4. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Theo thống kê trên Hệ thống theo dõi thực hiện chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh tại địa chỉ: <https://theodoichidao.gialai.gov.vn/>

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 135;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 104²;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 0;
- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0;
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn: 31.

5. Về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại đơn vị

Một số công chức, viên chức; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở đã chủ động triển khai, mang lại nhiều kết quả tích cực trong công tác CCHC của Sở; trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, tham mưu ban hành/ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Ban hành Kế hoạch số 2636/KH-SNV ngày 22/04/2026 về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ và tiến hành

¹ Cập nhật, niêm yết, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Sở; Công khai phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; Duy trì chuyên mục và cập nhật thông tin về CCHC trên Trang thông tin điện tử của Sở, gửi tin, bài về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh; Tăng cường tuyên truyền CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc bằng nhiều hình thức phù hợp; Tuyên truyền qua hình thức băng rôn, khẩu hiệu có nội dung liên quan đến công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị; Tuyên truyền qua trang Zalo OA “Chính quyền số tỉnh Gia Lai”; Tuyên truyền qua Bản tin điện tử CCHC của Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực CCHC của Chính phủ; Tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng các nội dung liên quan đến công tác CCHC do tỉnh tổ chức; Tuyên truyền thông qua Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về CCHC” do tỉnh tổ chức.

² Một số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn trên Hệ thống văn phòng điện tử - Idesk; tuy nhiên, do trên Hệ thống Idesk chưa hiển thị thông báo văn bản giao nhiệm vụ nên các phòng chuyên môn không chọn vào mục văn bản trả lời cho văn bản chỉ đạo hoặc nhiệm vụ đã hoàn thành trên Idesk nhưng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ không tự động hoàn thành; dẫn đến cập nhật trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ báo quá hạn (thực tế đúng hạn).

lập danh mục tổng rà soát các nội dung các chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành được truyền thông.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Nội vụ đã tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 09 văn bản QPPL; trong đó: 06 Nghị quyết³ và 03 Quyết định⁴.

b) Về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

- Đã triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ và công tác phổ biến giáo dục pháp luật đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động biết, thực hiện thông qua Hệ thống Idesk, theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị “Chỉ ban hành văn bản khi thật sự cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên”.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật⁵; qua đó, nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của nhà nước được nâng lên.

³ Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 61/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”; Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/05/2026 quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 56/2026/NQ-HĐND ngày 29/05/2026 quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

⁴ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 19/05/2026 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 quy định mức hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 31/05/2026 ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

⁵ Kế hoạch số 4245/KH-SNV ngày 02/12/2025 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 của Sở Nội vụ; Kế hoạch số 4993/KH-SNV ngày 30/12/2025 Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 18/KH-SNV ngày 05/01/2026 triển khai thực hiện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 307/KH-SNV ngày 16/01/2026 kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm; Kế hoạch số 459/KH-SNV ngày 21/01/2026 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 563/KH-SNV ngày 26/01/2026 tiếp tục thực hiện Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 591/KH-SNV ngày 27/01/2026 Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2026; Kế hoạch số 793/KH-SNV ngày 04/02/2026 triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đối với Báo cáo lần thứ tư của Việt Nam về thực hiện Công ước quốc tế; Kế hoạch số 1061/KH-SNV ngày 24/02/2026 Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số của Sở Nội vụ; Kế hoạch số 2636/KH-SNV ngày 22/04/2026 kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ; Công văn số 1521/SNV-VP ngày 12/03/2026 triển khai tổ chức thi hành pháp luật năm 2026; Công văn số 3804/SNV-VP ngày 08/06/2026 truyền thông, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất và triển khai một số nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Nội vụ chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan; tham mưu UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, trong đó tập trung vào công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Sở Nội vụ đã thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về các luật, pháp lệnh mới được ban hành và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm⁶.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản mới ban hành; tăng cường phổ biến các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản pháp luật trong lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động và tổ chức, công dân như các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, văn bản về CCHC; cải cách tư pháp; kiểm soát thủ tục hành chính; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; quản lý, sử dụng tài chính; khiếu nại, tố cáo; pháp luật, chính sách thuế... Chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

d) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 2636/KH-SNV ngày 22/04/2026 về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ và tiến hành lập danh mục tổng rà soát các nội dung chính sách, chế độ thuộc lĩnh vực của ngành được truyền thông; Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đang triển khai, tiến hành rà soát 34 văn bản, trong đó: Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh là 15 văn bản và Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh là 18 văn bản.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

- Số lượng TTHC được rà soát: 0.

- Số lượng TTHC đã được phê duyệt: 0.

b) *Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan:* Hiện nay, tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ là 187 TTHC; trong đó, TTHC cấp tỉnh là 121 TTHC; cấp xã là 66 TTHC.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

⁶ Luật Việc làm 2025, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025, Luật Ngân sách nhà nước 2025, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, Luật Năng lượng nguyên tử 2025, Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc 2025, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi 2025, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sửa đổi 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp sửa đổi 2025, Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi 2025, Luật Giá sửa đổi 2025, Luật Địa chất và khoáng sản sửa đổi 2025, Luật Thống kê sửa đổi 2025, Luật Quản lý nợ công sửa đổi 2025, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi 2025, Luật Giáo dục nghề nghiệp 2025, Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi 2025,...

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

+ Sở Nội vụ bố trí 03 công chức làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC (Trong đó có 01 lãnh đạo Sở, 01 lãnh đạo Văn phòng Sở và 01 chuyên viên Văn phòng Sở); công chức các phòng chuyên môn dựa trên lĩnh vực, nhiệm vụ được giao đều được phân công trực tiếp giải quyết TTHC.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng: Được bố trí đầy đủ trang thiết bị như: Máy vi tính, scan; sử dụng các phần mềm, ứng dụng như: idesk, Hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Hiện nay, Sở Nội vụ đang triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. Kết quả như sau:

+ Tổng Dịch vụ công của Bộ Nội vụ: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào: 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ: 87.39%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: 87.39%; Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 58.26%.

+ Tổng Dịch vụ công của tỉnh: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào: 100%; Tỷ lệ cấp kết quả điện tử: 91,59%; Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa: 1,11%.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trong kỳ: Trong 6 tháng đầu năm, tổng số hồ sơ đã giải quyết là 270 hồ sơ, trong đó số hồ sơ được giải quyết trước hạn, đúng hạn là 270/270 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%, đang giải quyết trong hạn là 34 hồ sơ.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Không có.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Không có.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Về rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị:

- Thực hiện Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai; Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành 06 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 phòng chuyên môn, Văn phòng Sở⁷ và đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định quy

⁷ Quyết định số 1416/QĐ-SNV ngày 17/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Chính quyền, Thanh niên và Văn thư, lưu trữ; Quyết định số 1415/QĐ-SNV ngày 17/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công; Quyết định số 1480/QĐ-SNV ngày 17/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tổ chức - Biên chế; Quyết định số 1481/QĐ-SNV ngày 17/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chức - Viên chức; Quyết định số 1605/QĐ-SNV ngày 18/7/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Việc làm thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 974/QĐ-SNV ngày 11/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Sở Nội vụ.

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 đơn vị trực thuộc Sở⁸.

- Hiện nay, Sở Nội vụ đang rà soát, hoàn thiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo Thông tư số 06/2026/TT-BNV⁹.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện nay, Sở Nội vụ có 05 phòng chuyên môn; Văn phòng Sở và 03 đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể: Phòng Tổ chức - Biên chế; Phòng Công chức - Viên chức; Phòng Chính quyền, Thanh niên và Văn thư, lưu trữ; Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công; Phòng Lao động, việc làm; Văn phòng Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh; Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công tỉnh.

c) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

- Căn cứ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai năm 2026; Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 11613/QĐ-SNV ngày 23/12/2025 về việc tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ năm 2026, gồm: 127 biên chế công chức, 73 người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Hiện nay, tổng số biên chế công chức có mặt tại thời điểm báo cáo là 84 người; tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo là 55 người.

- Việc quản lý và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc của Sở Nội vụ được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Biên chế, số lượng người làm việc được giao đã được Sở Nội vụ làm căn cứ cho việc thực hiện tuyển dụng người vào làm việc theo đúng nhu cầu, vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Sở Nội vụ đã sử dụng đúng số lượng biên chế, số lượng người làm việc được giao.

d) Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước: Sở đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực phân quyền, phân cấp cho địa phương thực hiện. Việc Chính phủ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đã tạo điều kiện cho tỉnh chủ động trong

⁸ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Gia Lai thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ.

⁹ Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

triển khai các công việc phát sinh trên địa bàn, giảm thời gian giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Sở Nội vụ đã phê duyệt vị trí việc làm của Sở Nội vụ và 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở¹⁰.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thực hiện Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 1226/KH-SNV ngày 03/3/2026 kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ năm 2026 và thành lập Tổ kiểm tra (Quyết định số 5608/QĐ-SNV ngày 17/4/2026). Qua theo dõi, công chức, viên chức của Sở chấp hành tốt quy định về kỷ luật kỷ cương hành chính; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp.

e) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Sở đã ban hành Kế hoạch số 199/KH-SNV ngày 12/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Nội vụ năm 2026; hiện nay, đang thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2026; Sở Nội vụ đã cử 08 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị; 177 lượt công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số.

g) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, địa phương: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

5. Cải cách tài chính công

¹⁰ Quyết định số 4963/QĐ-SNV ngày 07/4/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai; Quyết định số 9351/QĐ-SNV ngày 01/6/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Lưu trữ lịch sử; Quyết định số 9352/QĐ-SNV ngày 01/6/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; Quyết định số 9353/QĐ-SNV ngày 01/6/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công.

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: Không được giao.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 11948/QĐ-SNV ngày 28/12/2025 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 7834/QĐ-SNV ngày 18/05/2026 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Sở Nội vụ và công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở¹¹.

- Sở Nội vụ thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản, sửa chữa, điều chuyển và thanh lý tài sản công được thực hiện đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Sở thực hiện cập nhật tài sản công trên Hệ thống quản lý tài sản công theo quy định; hằng năm tổ chức kiểm kê, rà soát hiện trạng tài sản, kịp thời đề xuất xử lý đối với tài sản dôi dư, hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ: Đã phê duyệt phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở giai đoạn 2026-2030, trong đó có 02 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và 01 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4)¹².

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026, Sở đã ban hành Kế hoạch số 534/KH-SNV ngày 23/01/2026 về việc chuyển đổi số năm 2026. Theo đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

¹¹https://snv.gialai.gov.vn/laws/search/?is_advance=1&q=&sfrom=&sto=&area=15&cat=0&status=0&signer=0&subject=0

¹² Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định số 3044/QĐ-SNV ngày 04/3/2026 của Sở Nội vụ giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Dịch vụ việc làm giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 3043/QĐ-SNV ngày 04/3/2026 của Sở Nội vụ giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công giai đoạn 2026-2030.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Sở, hạ tầng kỹ thuật trong cơ quan được nâng cao, từng bước thay thế, nâng cấp trang thiết bị, bao gồm: Nâng cấp các máy vi tính cấu hình thấp; trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thiết lập, theo dõi, kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, liên tục của hệ thống CNTT.

- Công tác đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan Sở Nội vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, quản lý các dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ổn định và hiệu quả. Hiện nay, công chức, viên chức đã được trang bị máy tính, 100% máy tính đều được kết nối mạng Internet (trừ các máy soạn thảo văn bản mật); 100% tại các phòng làm việc, phòng họp đã được phủ sóng wifi tốc độ cao phục vụ tốt việc khai thác tài liệu phục vụ công tác chuyên môn.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Hoàn thành 100% việc triển khai chữ ký số chuyên dùng công vụ đến toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở. 100% văn bản của Sở đều được ký số gửi nhận trên Hệ thống văn phòng điện tử và được tạo lập hồ sơ trên Hệ thống văn phòng điện tử. Sở đã triển khai Trợ lý ảo (AI) nhằm hỗ trợ trong công việc chuyên môn đến toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở. Sở đã triển khai các nền tảng: Hệ thống văn phòng điện tử, Sổ tay điện tử, Gia Lai Dashboard, iGiaLai, Hệ thống báo cáo... đến toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở để thực hiện các công việc được giao.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Đến nay, đã triển khai sử dụng và cập nhật 09 Hệ thống¹³. Các hệ thống chuyên ngành khác hiện tại Bộ Nội vụ đang xây dựng chưa đưa vào vận hành sử dụng.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong thực hiện công việc. Việc tạo lập các chatbot theo lĩnh vực được công chức, viên chức tại cơ quan sử dụng thường xuyên, cập nhật các tài liệu, văn bản thuộc lĩnh vực nhằm bổ sung dữ liệu vào chatbot hoạt động có hiệu quả trong xử lý công việc.

- Thực hiện đăng ký, sử dụng tài khoản Định danh điện tử tổ chức 4/4 đơn vị tại cơ quan; triển khai cài đặt phần mềm Signet đạt tỷ lệ 100%

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (iDesk); 100% văn bản phát hành đi trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện bằng hình thức văn bản điện tử,

¹³ CSDL hợp đồng lao động điện tử; CSDL người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; CSDL quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính; CSDL về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; CSDL về Tổ chức, bộ máy; CSDL thông tin giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; CSDL lưu trữ số).

được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng Trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật, đăng tin bài hoạt động của ngành, của tỉnh; đăng tải tài liệu, văn bản liên quan đến ngành, chủ trương, chính sách của nhà nước, của tỉnh nhằm phục vụ tra cứu của người dân, tổ chức.

g) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Không.

h) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT là 140 TTHC, trong đó, cung cấp 78 TTHC dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 56 TTHC dịch vụ công trực tuyến một phần.

(Số liệu báo cáo CCHC của Sở Nội vụ tại Phụ lục I kèm theo).

Phần 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

I. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan, địa phương

Thực hiện Phương án số 05/PA-UBND¹⁴ của Ủy ban nhân dân tỉnh, đã tham mưu sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng triển khai thực hiện sắp xếp, lộ trình thực hiện bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã giảm được 38/252 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh¹⁵ so với năm 2025, đạt tỷ lệ giảm 15,08%; giảm 24/30 đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh¹⁶ so với năm 2025, đạt tỷ lệ giảm 80%.

2. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Đến nay, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 15/15 cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính

¹⁴ Phương án số 05/PA-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh về Phương án sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

¹⁵ Giảm: 09 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Quy Nhơn; Vân Canh; Vĩnh Thạnh; An Lão; Ia Grai; Đak Đoa; Chư Puh; Đak Pơ; Phú Thiện); 01 Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường; 28 Ban quản lý rừng phòng hộ (Bắc Bình Hồ; Bắc Ia Grai; Chư A Thai; Chư Mô; Chư Sê; Đak Đoa; Đông Bắc Chư Păh; Nam Phú Nhơn; Nam Sông Ba; Ia Ly; Ia Rsay; Ia Tul; Xã Nam; Bắc An Khê; Ya Hội; Đức Cơ; Ia Grai; Ia Meur; Ia Puch; Mang Yang; Hà Ra; Hoài Nhơn; Phù Mỹ; Phù Cát; Tây Sơn; Vân Canh; Vĩnh Thạnh; An Lão; Hoài Ân; 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước. Tăng 01 đơn vị: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Ayun Pa.

¹⁶ Giảm 24 Trạm thuộc Chi cục: 12 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 12 Trạm Chăn nuôi và Thú y.

và 07/09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 14/14 chi cục, 214/214 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và tương đương.

3. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

- Việc quản lý và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị được giao biên chế, số lượng người làm việc đã thực hiện việc bố trí sắp xếp, tiếp nhận, tuyển dụng người vào làm việc theo đúng nhu cầu, vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai năm 2026¹⁷, gồm: 8.681 biên chế cán bộ, công chức; 52.991 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; 2.973 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; 96 hợp đồng lao động làm công tác hỗ trợ, phục vụ.

- Tham mưu phê duyệt danh sách và kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP với số lượng 85 cán bộ, công chức, viên chức, kinh phí 38.179.232.000 đồng.

4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đã được Chính phủ, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực phân quyền, phân cấp cho địa phương thực hiện. Hiện nay, tỉnh đã chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh¹⁸ để đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Thực hiện Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức, tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch về việc triển khai xây dựng và phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh¹⁹. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ủy quyền việc phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi

¹⁷ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh

¹⁸ Về thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh.

thường xuyên²⁰. Đến nay, có 14/16 cơ quan chuyên môn, 01/09 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 15/135 UBND cấp xã thực hiện việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

- Tham mưu tuyển dụng đối với 69 thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2024 của tỉnh Gia Lai (trước đây). Qua đó, đã bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo mô hình mới.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận 44 viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm công chức.

3. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

- Về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức: Hiện nay, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thì công chức không còn hình thức thi nâng ngạch, việc xếp ngạch công chức được thực hiện khi thay đổi vị trí việc làm.

- Về thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Tỉnh Gia Lai chưa có chủ trương triển khai thực hiện việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

4. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026²¹. Thành lập Bộ phận giúp việc Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo kế hoạch sẽ tổ chức kiểm tra trực tiếp, đột xuất tối thiểu 20% các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra tại 14 xã, phường²², đạt tỷ lệ 8,75% cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 31/12/2025 về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; Kế hoạch 192/KH-UBND ngày 16/5/2026 về tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa

²⁰ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh.

²¹ Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

²² Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Tôr, An Bình, Bình Khê, Bình An, Chư Puh, Ia Hrú, Ia Le, Quy Nhơn, Quy Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Nam.

phương 02 cấp giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 26/5/2026 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Tính đến thời điểm báo cáo, có 08 sở, ngành²³ đã xây dựng kế hoạch và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến cho **6.328** lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; bên cạnh đó, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp còn xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn theo chuyên đề cho **3.469** lượt cán bộ, công chức, viên chức; Sở Nội vụ chủ tổ chức 01 lớp bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến cho **27** công chức các xã, phường và công chức Sở Tư pháp làm công tác Tư pháp hộ tịch chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; 03 lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết đối với nữ ứng cử viên đại biểu HĐND cấp xã khi vận động bầu cử với hình thức trực tiếp dành cho hơn 1.700 nữ ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Nhằm nâng cao hiệu quả, kỷ luật trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, phê bình việc tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã²⁴; qua đó, các xã, phường đã báo cáo giải trình và tổ chức kiểm điểm đối với 53 tập thể và 118 cá nhân có liên quan; đưa kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xem xét thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ theo quy định.

6. Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải xử lý để đảm bảo phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp, Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Số liệu báo cáo CCHC của tỉnh thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Sở Nội vụ tại Phụ lục II kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

²³ Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Nội vụ.

²⁴ Công văn số 1689/UBND-NC ngày 09/02/2026 và Công văn số 2088/UBND-NC ngày 24/02/2026.

- Sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và xác định công tác CCHC; đặc biệt là nhiệm vụ trọng tâm của Sở, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Đã tập trung tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp cơ quan chuyên môn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác quản lý biên chế được thực hiện nghiêm túc, gắn với vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện đúng quy định, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đội ngũ công chức, viên chức của Sở đã thực hiện đổi mới phương thức làm việc, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời giải quyết các TTHC nhanh chóng, chính xác nhằm nâng cao sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức.

2. Tồn tại, hạn chế: Các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai kế hoạch CCHC năm 2026, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu CCHC giai đoạn 2026–2030. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng triển khai CCHC và chuẩn hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

2. Triển khai có hiệu quả công tác cải cách thể chế của Sở như: Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật; thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật...

3. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và thành phần hồ sơ TTHC thuộc các lĩnh vực ngành Nội vụ nhằm nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở.

4. Tham mưu việc giao biên chế năm 2026; Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2027 - 2031.

5. Thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác cán bộ và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 đã ban hành. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính văn hóa công sở đối với đội ngũ CBCCVC trong thi hành công vụ.

6. Quản lý và sử dụng tài sản công, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

7. Tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm, góp phần triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2026./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hoàng Linh